

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thùng Văn Quân
- Ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vàng Văn H; sinh ngày 14 tháng 11 năm 2001 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi tA trú: Bản Ch, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số Căn cước công dân: 011201003285, cấp ngày 14/5/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Vàng Văn Vững và bà Lò Thị Vơn; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 02/7/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn Đ; sinh ngày 01 tháng 4 năm 2002 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi tA trú: Bản Ch, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số Căn cước công dân: 012202002588, cấp ngày 14/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an;

Con ông Lò Văn Tân và bà Lò Thị Thái; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 02/7/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn H:* Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ:* Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1994, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 29/6/2024, tổ công tác Đoàn Biên phòng S phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã S đang làm nhiệm vụ tại khu vực Mốc 75 biên giới Việt Nam – Lào, thuộc bản Ch, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện Lò Văn Đ đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-352.05 chở Vàng Văn H đi từ hướng biên giới theo đường mòn về phía tổ công tác có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay trái của Vàng Văn H có 01 gói được gói bên ngoài bằng lá cây màu xanh và được buộc bằng dây vải màu đen, mở bên trong có 01 gói nilon màu trắng miệng gói được xoắn lại và hơ lửa hàn kín, mở tiếp bên trong có 03 gói nilon, trong đó có 02 gói nilon màu xanh, bên trong đều chứa các cục chất bột dạng nén màu trắng đục và 01 gói nilon màu trắng bên trong có 27 viên nén màu hồng, trên mặt của mỗi viên đều có chữ WY. Tổ công tác đã đưa Vàng Văn H và Lò Văn Đ về Đoàn Biên phòng S, mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 02 gói nilon chứa các cục chất bột dạng nén màu trắng đục và 01 gói nilon bên trong có 27 viên nén màu hồng như đã nêu ở trên; 01 xe mô tô HONDA, loại xe Wave Blade màu trắng đen, biển kiểm soát 27B1-352.05; 01 Căn cước công dân mang tên Vàng Văn H; 01 chiếc điện thoại cảm ứng hãng Iphone X màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng, mặt kính trước bị vỡ.

Quá trình điều tra Vàng Văn H và Lò Văn Đ đều khai nhận như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 28/6/2024, Vàng Văn H và Lò Văn Đ gặp nhau ở đường bê tông tại cuối bản Ch, xã S, huyện N, H rủ Đ mỗi người góp 700.000 đồng để mua ma túy cùng nhau sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến 14 giờ ngày 29/6/2024 H sử dụng điện thoại Iphone X của H nhắn tin qua Messenger bằng tiếng Việt vào điện thoại Redmi của Đ, rủ Đ đi mua ma túy. Khoảng 05 phút sau, Đ điều khiển xe mô tô HONDA, loại xe Wave Blade màu trắng đen, biển kiểm soát 27B1-352.05 của

anh trai Độ là Lò Văn A tới đón H đang chờ ở đường bê tông cuối bản Ch, xã S, lên khu vực Mốc 75 biên giới Việt Nam – Lào thuộc khu vực bản Ch, xã S, huyện N để mua ma túy. Tại đây, cả hai gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết. Qua trao đổi Đ và H mua 02 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine của người đàn ông này với giá 1.400.000 đồng, Độ là người trực tiếp trao đổi mua bán với người đàn ông này, còn H đứng cách khoảng 05 mét quan sát. Đ cầm 03 gói ma túy vừa mua được, quay lại chỗ của H rồi nhặt mảnh nilon ở dưới đất cho cả 03 gói vào và xoắn lại, hơ lửa hàn kín. Sau đó, Đ đưa gói ma túy cho H cầm, H lấy 02 lá cây tươi màu xanh bọc gói ma túy lại, rồi lấy đoạn dây dù màu đen trên cổ áo của Đ buộc gói ma túy. Độ điều khiển xe mô tô chở H đang cầm ma túy trên tay trái quay về bản Ch, xã S. Khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại Biên bản làm việc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật tài liệu ngày 30/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định:

- Tổng khối lượng chất bột dạng nén màu trắng đục thu giữ của Vàng Văn H và Lò Văn Đ là 8,7 (tám phẩy bảy) gam.

- Tổng các viên nén màu hồng thu giữ của Vàng Văn H và Lò Văn Đ là 2,61 (hai phẩy sáu mươi mốt) gam.

Tại Kết luận giám định số: 1149/KL-KTHS, ngày 01/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- “- Vật chứng thu giữ của Vàng Văn H và Lò Văn Đ có khối lượng 8,7 gam chất bột dạng nén, màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroine (Heroine).

- Vật chứng thu giữ của Vàng Văn H và Lò Văn Đ có khối lượng 2,61 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.”

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSNP ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Vàng Văn H và Lò Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng Văn H và Lò Văn Đ đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Vàng Văn H và Lò Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt Vàng Văn H từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Về vật chứng: Đề nghị áp

dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 8,32 (tám phẩy ba mươi hai) gam Heroine và 2,31 (hai phẩy ba mươi một) gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, 01 dây vải màu đen, lá cây, các mảnh nilon cũ và 01 phong bì niêm phong cũ; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Redmi, màu đen, mặt kính trước bị vỡ, đã cũ, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Vàng Văn H 01 căn cước công dân mang tên Vàng Văn H. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn H và người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ nhất trí với nội dung bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo vì hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng. Những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ của Bộ luật Hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo làm lại cuộc đời vì tuổi đời của các bị cáo còn rất trẻ. Những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo Vàng Văn H và Lò Văn Đ không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng Văn H và Lò Văn Đ đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 29/6/2024 tại khu vực bản Ch, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo Vàng Văn H và bị cáo Lò Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 8,7 (tám phẩy bảy) gam Heroine và 2,61 (hai phẩy sáu mươi một) gam Methamphetamine, để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 104 – 116; 121 - 133), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (BL 01 – 03; 44), kết luận giám định (BL 51) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Không có chứng cứ nào chứng minh các bị cáo không phạm tội.

Các bị cáo Vàng Văn H và Lò Văn Đ tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine để sử dụng và bán lẻ kiếm lời, được quy định trong cùng một điểm tại các khoản của Điều 251 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối

lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng 02 chất ma túy mà các bị cáo Vàng Văn H và Lò Văn Đ trữ là 11,31 (mười một phẩy ba mươi một) gam, tương đương với khối lượng của Heroine hoặc Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vàng Văn H và Lò Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...*

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này... ”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N, bởi vì ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do là đều là người nghiện ma túy và háms lợi, nên các bị cáo đã mua ma túy với khối lượng lớn để sử dụng và bán lại cho người khác thu lợi bất chính. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để các bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân. Để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo theo khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành tích cực khi cùng góp số tiền như nhau và trực tiếp đi mua Heroine để cùng sử dụng và bán lẻ kiếm lời, tuy nhiên bị cáo H là người khởi xướng nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo ngoài lần phạm tội này có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy 8,32 (tám phẩy ba mươi hai) gam Heroine và 2,31 (hai phẩy ba mươi một) gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, 01 dây vải mài đen, 02 lá cây, 04 mảnh nilon cũ và 01 phong bì niêm phong cũ. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Redmi, màu đen, mặt kính trước bị vỡ, đã cũ, đã qua sử dụng. Đối với căn cước công dân của bị cáo Vàng Văn H là giấy tờ tùy thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo H.

Đối với chiếc xe mô tô Honda, loại xe Blade, biển kiểm soát 27B1-352.05 do bị cáo Lò Văn Đ điều khiển để đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xác minh, làm rõ, chiếc xe mô tô là của anh Lò Văn A, anh trai bị cáo Đ cho bị cáo Đ sử dụng để đi chăn trâu. Anh A không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Lò Văn A theo Quyết định xử lý vật chứng số 781/QĐ-XLVC, ngày 10/10/2024. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của những người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn H và người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo vì hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng. Những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, xét thấy đề nghị có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong vụ án các bị cáo khai nhận đã mua ma túy của 01 người đàn ông dân tộc Thái không quen biết tại khu vực Mốc 75 biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản Ch, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên vào ngày 29/6/2024. Do các bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn H và Lò Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vàng Văn H và Lò Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn H 08 (tám) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 29/6/2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 29/6/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 8,32 (tám phẩy ba mươi hai) gam Heroine và 2,31 (hai phẩy ba mươi một) gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, 01 dây vải màu đen, 02 lá cây, 04 mảnh nilon cũ và 01 phong bì niêm phong cũ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Redmi, màu đen, mặt kính trước bị vỡ, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Vàng Văn H 01 căn cước công dân mang tên Vàng Văn H, số 011201003285, cấp ngày 14/5/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

(Vật chứng được niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TA vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng Văn H và Lò Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/11/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

